

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi Quyết định số 539/QĐ-CĐSL ngày 19/6/2024 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc Quy định tiêu chuẩn,
định mức sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng
tại Trường Cao đẳng Sơn La**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Văn bản hợp nhất số 23/VBHN-VPQH ngày 26/02/2025 của Văn phòng Quốc hội về Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Nghị quyết số 118/2019/NQ-HĐND ngày ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về việc Quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 19/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định về phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Nghị quyết số 118/2019/NQ-HĐND ngày ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về việc Quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 88/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về việc quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 96/2024/NQ-HĐND ngày 07/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về việc quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua

sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 107/2025/NQ-HĐND ngày 29/04/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh sơn la ban hành kèm theo nghị quyết số 118/2019/NQ-HĐND ngày 05/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh sơn la đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 19/11/2021 của HĐND tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-CĐSL ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng tại Trường Cao đẳng Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-CĐSL ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Sơn La;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Quản trị, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi nội dung Khoản 1, Điều 5 - Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến tại Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng như sau:

TT	Tiêu chuẩn, định mức	Số lượng tối đa	Đơn giá tối đa (Triệu đồng/chiếc hoặc bộ)
A	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến cho chức danh và phòng làm việc của chức danh		
I	Hiệu trưởng		
1	Bộ bàn ghế làm việc	01 bộ	13
2	Tủ đựng tài liệu	02 chiếc	7
3	Máy vi tính để bàn	01 bộ	20
4	Máy vi tính xách tay hoặc máy tính bảng hoặc thiết bị công nghệ tương đương	01 chiếc	25
5	Máy in	01 chiếc	13
6	Điện thoại cố định (không kể điện thoại công vụ)	01 chiếc	1,5
7	Bộ bàn ghế họp	01 bộ	20

8	Bộ bàn ghế tiếp khách	01 bộ	20
II	Phó Hiệu trưởng		
1	Bộ bàn ghế làm việc	01 bộ	13
2	Tủ đựng tài liệu	02 chiếc	7
3	Máy vi tính để bàn	01 bộ	20
4	Máy vi tính xách tay hoặc máy tính bảng hoặc thiết bị công nghệ tương đương	01 chiếc	25
5	Máy in	01 chiếc	13
6	Điện thoại cố định	01 chiếc	1,5
7	Bộ bàn ghế tiếp khách	01 bộ	20
III	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương		
1	Bộ bàn ghế làm việc	01 bộ	10
2	Tủ đựng tài liệu	02 chiếc	7
3	Máy vi tính để bàn hoặc máy vi tính xách tay hoặc máy tính bảng hoặc thiết bị công nghệ tương đương	01 bộ hoặc 01 chiếc	20
4	Máy in	01 chiếc	13
5	Điện thoại cố định	01 chiếc	1
6	Bộ bàn ghế họp, tiếp khách	01 bộ	13
IV	Viên chức, cá nhân ký hợp đồng lao động theo quy định của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc		
1	Bộ bàn ghế làm việc	01 bộ	7
2	Tủ đựng tài liệu	02 chiếc	7
3	Máy vi tính để bàn hoặc máy vi tính xách tay hoặc máy tính bảng hoặc thiết bị công nghệ tương đương	01 bộ hoặc 01 chiếc	20
4	Điện thoại cố định	01 chiếc	1
B	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc		
1	Bộ bàn ghế họp, tiếp khách	01 bộ/01 phòng làm việc	13
2	Máy in	01 chiếc/03 biên chế	13
3	Máy scan tài liệu	01 chiếc/15 biên chế	22
4	Máy hủy tài liệu	01 chiếc/15 biên chế	10
5	Máy photocopy	01 chiếc/15 biên chế	110
6	Giá đựng tài liệu	01 chiếc/10 biên chế	1,5

Điều 2. Các nội dung khác của Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng năm 2024 vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc nhà trường (để biết);
- Lưu: VT, HCQT.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Hoàng Vĩnh Lam